

VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 3

(Bài làm ở nhà)

Phần một : VĂN TỰ SỰ

BÀI TẬP

1. Đề bài 1, trang 123, SGK.
2. Đề bài 2, trang 123, SGK.
3. Đề bài 3, trang 123, SGK.
4. Đề bài 4, trang 123, SGK.
5. Chiếc xe máy người cha mới mua, chưa có giấy phép lưu hành, bị cậu con trai đang học THPT mang ra đi. Những sự việc gì đã xảy ra ? Dùng ngôi thứ nhất (xưng “tôi”) hoặc ngôi thứ ba (tác giả) kể lại câu chuyện đó.

GỢI Ý LÀM BÀI

1. a) Chọn nhan đề : Có thể đặt nhan đề cho câu chuyện là *Bên bờ Hoàng Giang*, *Một thiếu phụ khổ đau* hoặc *Tôi đã chứng kiến...*
b) Dự kiến cốt truyện và lập dàn ý :
 - Mở bài : Cây lau – xưng “tôi” – tự giới thiệu.
 - Thân bài : Có thể kể một số sự việc sau :
 - + “Đang ngả nghiêng, vui đùa theo ngọn gió mát bên sông, tôi bỗng thấy một người đàn bà thần thờ từ trong làng đi ra, rồi ngồi xuống bờ sông, sát bên cạnh tôi...”.
 - + “Nhìn khuôn mặt, tôi nhận ra nàng Vũ Nương – người thường ra sông gánh nước và giặt giũ trong những ngày xa chồng... Chợt tôi nghe nàng than thở...”.
 - + “Than thở một lúc, người thiếu phụ ấy đứng lên rồi lao xuống sông. Tôi giật mình hoảng sợ, cố vươn những ngọn lá, những đọt hoa mới nở định níu chân nàng, nhưng không được...”.
 - Kết bài : “Nhìn những cuộn nước, bọt sông quần quai, vật vờ, tôi dứt từng cành lá, từng khúc rễ, đành cố vươn mình mượn ngọn gió cất tiếng vi vu, than khóc... để gửi trong không trung những lời... thống thiết”.

c) Viết thành văn bản : Dựa vào những gợi ý trên, anh (chị) hãy điều chỉnh, bổ sung rồi viết thành bài làm hoàn chỉnh.

2. Tương tự cách làm trên, có thể thực hiện các bước sau :

a) Chọn nhan đề : Có thể đặt nhan đề cho câu chuyện là *Những que diêm và cô bé nghèo*, *Chúng tôi được toả sáng* hoặc *Lửa diêm sưởi ấm*,...

b) Dự kiến cốt truyện và lập dàn ý :

– Mở bài : Những que diêm – xưng “tôi” – tự giới thiệu.

– Thân bài : Câu chuyện theo diễn biến của truyện ngắn *Cô bé bán diêm* qua lời kể của những que diêm.

– Kết bài : Các sự việc xảy ra có thể theo diễn biến tương tự truyện ngắn *Cô bé bán diêm*. Ví dụ : “Tôi giờ đây đã cháy hết, chỉ còn là những tàn tro chum lại bên bức tường góc phố, nhìn rõ cô bé đang bay lên cùng bà. Hai bà cháu như hai thiên thần cứ bay cao, cao mãi. Trên đôi môi thắm đỏ của cô bé nở một nụ cười tươi như một đoá hồng. Từ đoá môi hồng đỏ ngân lên một khúc hát...”. Hoặc có thể kết thúc khác, chẳng hạn : “Sau khi que diêm cuối tắt, có một người đi qua đã nâng cô bé lên, ủ vào vạt áo bành tô...”.

c) Viết thành văn bản : Dựa vào những gợi ý trên, anh (chị) hãy điều chỉnh, bổ sung và sáng tạo thêm để sáng tác câu chuyện sao cho có ý nghĩa.

3. a) Chọn nhan đề : Có thể đặt nhan đề cho câu chuyện là *Tâm sự của một chú gà chọi*, *Lời kể của chàng Oanh Liệt* hoặc *Một cuộc đời bị bỏ rơi*,...

b) Lập dàn ý : Có thể xây dựng cốt truyện đảo ngược thời gian.

– Mở bài : Có thể dùng những câu trong đề bài : “Tên tôi là Oanh Liệt. Cái tên này cậu chủ đặt cho tôi nhờ những trận đấu oanh liệt của tôi trên các sỏi chọi trong làng. Vậy mà giờ đây, cậu chủ bỏ rơi tôi để chạy theo những trò chơi mới...”.

– Thân bài : Con gà chọi hồi tưởng về :

+ Những ngày được cậu chủ chăm sóc, mến yêu như người ruột thịt.

+ Những chiến công oanh liệt khi xung trận đem lại niềm kiêu hãnh và tiền bạc cho cậu chủ.

+ Một trận đấu thất bại khiến cậu chủ... trắng tay và “tôi” bị bỏ rơi.

– Kết bài : Trở lại thời gian hiện tại, kể một sự việc về cậu chủ, chẳng hạn do mãi theo những trò chơi mới, nên cũng thất bại trong học tập... hoặc nêu vài lời than thở mang tính triết lí...

c) Viết thành văn bản : Dựa vào những gợi ý trên, anh (chị) hãy viết thành bài làm hoàn chỉnh.

4. Tham khảo hai văn bản sau :

Văn bản 1

MỘT HÀNH VI HÀO HIỆP

[...] Khi tôi vào lớp [...] thì thầy Péc-bô-ni vẫn chưa đến ; và ba hay bốn đứa đang hành hạ cậu Crốt-xi đáng thương, cái cậu tóc hoe, cánh tay bị liệt, có bà mẹ bán rau quả ấy. Chúng lấy thước đánh cậu ; ném vỏ hạt dẻ vào đầu cậu ; gọi cậu là con quỷ què và nhại cái tay của cậu. Một mình ở đầu ghế ngồi, Crốt-xi sợ hãi, nghe và nhìn khi đứa này khi đứa kia vói đôi mắt van lơn, cầu chúng để cho yên thân. Nhưng bọn chúng mỗi lúc một làm già, đến nỗi cậu bắt đầu run lên và mặt đỏ bừng vì tức giận. Bỗng Phran-ti, cái thằng có bộ mặt tàn nhẫn ấy, đứng lên một cái ghế, làm bộ như ôm mỗi tay một cái sọt, nó nhại mẹ Crốt-xi khi bà đến đón con ở cổng trường. Mấy hôm nay, không thấy bà ta đến, vì đang ốm. Thấy diễn màn kịch câm ấy, học trò cười ầm lên. Crốt-xi liền mất bình tĩnh, chộp lấy lọ mực trước mặt và dùng hết sức ném vào Phran-ti. Nhưng Phran-ti tránh được và lọ mực trúng ngay vào giữa ngực thầy Péc-bô-ni vừa bước vào.

Tất cả học trò khiếp sợ, chạy về chỗ, và im thin thít như vừa có một phép lạ.

Thầy giáo tái mặt, bước lên bục và hỏi, giọng lạc hẳn đi : “Ai ném lọ mực ?”.

Không một tiếng trả lời.

“Ai ?” – thầy Péc-bô-ni nhắc lại giọng to hơn. Ga-rô-nê động lòng thương xót Crốt-xi, liền đứng dậy và nói quả quyết : “Thưa thầy, con ạ !”.

Thầy giáo nhìn Ga-rô-nê, rồi nhìn đám học sinh đang sững sốt, và nói giọng bình tĩnh : “Không phải con”.

Sau một phút thầy lại nói : “Người có lỗi sẽ không bị phạt, cứ đứng dậy”.

Crốt-xi đứng dậy, vừa nói vừa khóc :

– Thưa thầy các bạn trêu con, chửi con, con mất bình tĩnh... con đã ném...

– Con ngồi xuống, – thầy giáo bảo – và những ai đã khiêu khích bạn, thì đứng lên !

Bốn trong những đứa đã gây sự đứng dậy, đầu cúi gằm. Thầy Péc-bô-ni nói :

“Các cậu đã lăng mạ một người bạn không hề gây sự với mình, các cậu đã nhạo báng một người tàn tật, các cậu đã tấn công một em bé yếu đuối không có sức chống cự. Các cậu đã làm một việc hèn hạ nhất và nhục nhã nhất, có thể bôi nhọ lương tâm con người : các cậu là những kẻ hèn nhất !”. Nói xong, thầy bước xuống

giữa chúng tôi, đi về phía Ga-rô-nê, thầy đến gần, cậu cúi đầu xuống. Thầy đưa tay xuống dưới cằm Ga-rô-nê, nâng đầu cậu ta lên nhìn thẳng vào mặt và nói :

“Con quả có một tấm lòng cao quý !”

Nhân lúc ấy, Ga-rô-nê ghé vào tai thầy, nói nhỏ mấy tiếng. Tức thì thầy quay lại bốn tên thủ phạm và bỗng nhiên bảo họ : “Thôi, thầy tha lỗi cho các con !”.

(Ét-môn-đô đơ A-mi-xi, *Những tấm lòng cao cả*,
Hoàng Thiếu Sơn dịch, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2002)

Văn bản 2

HOA THOM THẢO

Trời đã xao xác thu. Chân trời như nói ra, nói tới không cùng và bỗng lên mãi. Thụ cảm thấy nổi buồn chơi vơi hơn. Điều anh dự cảm đã tới gần.

Anh phải cố vui cho lũ trẻ không phát hiện ra cái ngày khủng khiếp đang tới.

Từ khi mẹ mất, trong ngôi nhà tình nghĩa chỉ còn một mình anh. Các anh chị em ruột thương anh lắm. Ai cũng muốn đón anh về nhà mình để được săn sóc anh. Nhưng anh từ chối một cách khéo léo. Anh vẫn dựa vào luận thuyết không đổi của anh là “Đừng bắt ai khổ theo mình”.

Trường Trung học cơ sở xã phân công Hạnh, Ngân, Thu luôn tới thăm, đỡ đàn anh để anh đỡ buồn. Ba cô bé bàn với nhau : mỗi người sưu tầm một số truyện, một số bài thơ đến kể hoặc đọc cho anh nghe.

Ba cô bé thường đến nhà anh vào sau giờ học chiều mỗi ngày và một vài giờ vào ngày chủ nhật. Anh cảm động và vui lắm. Các cô bé đã làm cho anh sống lại một thời xa... Hạnh, Ngân, Thu hồn nhiên và trong sáng như nắng xuân. Anh đã đặt tên cho các cô bé là “Thiên đồng của chú”. Những việc gì có thể làm được, các Thiên đồng không để anh phải nhúng tay. Các cô bé đã kể chuyện, đọc thơ và có lúc còn hát cho anh nghe. Cứ sau mỗi “tiết mục”, “diễn viên” được khán giả duy nhất đặc biệt cổ vũ nhiệt liệt và còn được nghe những lời nhận xét rất tinh tế. Các Thiên đồng ngạc nhiên trước sự hiểu biết sâu rộng của chú thương binh độc thân đáng vẻ khù khờ.

Đến lượt anh kể chuyện cho các Thiên đồng nghe. Đó là trận đánh như huyền thoại ở Tây Nguyên mở đầu cho cuộc Tổng tiến công mùa xuân dẫn tới trận thắng cuối cùng. Cảm động nhất vẫn là trận giữ cầu Sài Gòn. Ta tiến thần tốc. Giặc chạy nháo nhào. Sau đó giặc bèn phản kích nhằm phá sập cây cầu trọng yếu. Nếu cầu sập, xe pháo hướng chủ công này của ta không thể tiến vào Sài Gòn được. Vì vậy ta quyết giữ. Giặc quyết chiếm lại. Trận chiến diễn ra rất khốc liệt [...].

Khi chiếc xe tăng đầu tiên của ta lăn xích trên cầu, người chiến sĩ cuối cùng giữ cầu trúng đạn. Một chiến sĩ ta từ trên xe tăng nhảy xuống cấp cứu anh chiến sĩ bị thương. Anh chiến sĩ giữ cầu thều thào :

– Không... phải ... lo... cho... tôi... Vào... nhanh... lên...!

Hiểu ý người chiến sĩ giữ cầu, anh lính xe tăng hỏi :

– Đồng chí tên là gì ?

Anh chiến sĩ xe tăng không nhận được câu trả lời mà chỉ nhận được một nụ cười mơ hồ... Anh lính xe tăng oà khóc như trẻ con rồi bế thốc xác người chiến sĩ giữ cầu nhảy lên một chiếc xe tăng của ta vừa băng tới... Người lính xe tăng đó không phải ai khác mà chính là Thụ. Các Thiên đồng cùng sụt sùi khiến Thụ cũng không cầm được lòng. Anh nói trong xúc động :

– Trước lúc bình minh mà còn bao người phải ngã xuống [...]. Họ không lưu lại gì cho bản thân. Họ vĩ đại trong trầm lặng và hành động anh hùng ấy trở thành bất tử.

Các Thiên đồng lặng đi. Hạnh, Ngân, Thu đã gặp các chiến sĩ Giải phóng nhưng chỉ gặp qua bài giảng. Nay các Thiên đồng được tiếp xúc với người trong cuộc bằng xương bằng thịt. Điều đó làm cho Hạnh, Ngân, Thu hiểu quân Giải phóng cụ thể hơn, lung linh hơn.

Ngày thương binh tới. Hạnh, Ngân, Thu mang đến một bó hoa trắng muốt có dải băng đỏ nổi lên dòng chữ vàng “Kính tặng chú – Nhân ngày thiêng liêng 27 tháng 7”. Thụ cảm nhận niềm hạnh phúc các cháu đem đến tới mức bàng hoàng. Bỗng nhiên trong anh bùng lên một liên tưởng đầy mỹ cảm. Các cháu trong lành như những bông hoa toả ra sự thơm thảo. Sự liên tưởng tài hoa ấy làm anh lâng lâng. Anh bèn tặng các Thiên đồng bài *Hoa thơm thảo* sau khi anh khổ sở chấp vắn :

*Thơm thảo nào bằng thơm thảo ơi
Thiên đồng an ủi ấm lòng tôi
Giọt máu đã rơi không vô nghĩa
Để cháu hôm nay sáng nụ cười...*

Nhận bài thơ, các Thiên đồng vui khôn xiết. Bất ngờ Thụ hỏi :

– Vì sao các cháu tặng chú bó hoa toàn màu trắng ?

Hạnh nhanh nhẩu :

- Vì chú có một tình yêu rất trong sáng.
- Ai nói với cháu ?
- Cháu giật áo cho chú. Trong túi áo của chú có một lá thư...
- À ra vậy !

Ngân xen vào :

- Hay là chú không yêu cô Thảo Trang lắm ?
- Ngược lại cháu ạ...
- Vậy sao chú lại...

– Cháu ạ, yêu ai phải làm cho người ấy thật hạnh phúc. Chú tàn phế bởi vết thương ở cột sống. Chẳng lẽ lại bắt cô Thảo Trang khổ theo một đời. Khổ đau, chú gánh là đủ.

– Nhưng nếu cô Thảo Trang hiểu khác đi ?

– Đúng vậy. Song ngày nay cô Thảo Trang đã hiểu. Vì thế, kỉ niệm thời sinh viên – hai năm chú và cô Thảo Trang học với nhau – càng đáng trân trọng.

Giá như chú không phải ra đi diệt trừ tội ác...

Đám tang rất một màu hoa trắng. Đi sau quan tài có ba cô bé mặc áo xô trắng. Một ông già cốt cách như tiên, giọng vang như gió nói :

– Bà con ơi, có một người sống như hoa cỏ. Nay người ấy về giờ. Vĩnh biệt người ấy, tôi đọc những điều lúc sống người ấy viết :

*Thơm thảo nào bằng thơm thảo ơi
Thiên đồng an ủi ấm lòng tôi
Giọt máu đã rơi không vô nghĩa
Để cháu hôm nay sáng nụ cười...*

Không có tiếng khóc nhưng lệ cứ rơi. Mọi người cố mím chặt môi !

Người quá cố dặn lại không dùng kèn trống nên đám tang lặng lẽ một cách trang nghiêm.

Người cuối cùng quỳ bên mộ là một thiếu phụ. Chị đặt lên mộ Thụ một bông hoa trắng. Mùi hoa mùi hương lan xa, lan xa...

Hạnh, Ngân, Thu đứng gần đó lặng lẽ cúi đầu !

(Phạm Đỗ Thái Hoàng, 35 tác phẩm được giải cuộc vận động viết truyện ngắn giáo dục đạo đức cho thiếu niên, nhi đồng, Sđd)

5. a) Chọn nhan đề : Có thể đặt nhan đề cho câu chuyện là *Chiếc xe tội nghiệp*, *Một việc làm tội vã* hoặc *Anh hùng xa lộ bị gãy chân*,...

b) Lập dàn ý : Có thể xây dựng cốt truyện đảo ngược thời gian.

– Mở bài : Nhân vật (hoặc “tôi”) bị gãy chân phải bó bột, ngồi ở nhà nhìn chiếc xe máy mới cũng bị thương (rách yếm, gãy càng,...), buồn và ân hận.

– Thân bài : Hồi tưởng lại một số sự việc đã xảy ra :

+ Vui sướng khi thấy bố dắt xe mới về nhà.

+ Khéo léo thuyết phục bố cho mượn xe đi thử.

+ Khi bố đến cơ quan, rủ thằng bạn thân đem xe ra phố nổ máy, tăng ga,... và tai nạn xảy ra...

– Kết bài : Trở lại hiện tại, một lời nhủ thầm, tự nói với mình và tâm sự với chiếc xe – nạn nhân của sự ngông cuồng đại dột...

c) Viết thành văn bản : Từ những gợi ý trên, anh (chị) hãy viết thành văn bản tương tự một truyện ngắn.

Phần hai : VĂN NGHỊ LUẬN^(*)

BÀI TẬP

1. Viết bài văn nghị luận nêu cảm nghĩ của anh (chị) về hoàn cảnh của những em bé không nơi nương tựa, lang thang kiếm sống trên đường phố.
2. Tuổi trẻ ngày nay cần gương mẫu thực hiện nếp sống văn hoá khi tham gia giao thông ở mọi nơi, mọi lúc. Bằng một bài văn (khoảng 400 chữ), anh (chị) hãy bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề đó.
3. Những suy nghĩ của anh (chị) về lòng dũng cảm.
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói :

*Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.*

Là thanh niên thời nay, anh (chị) suy nghĩ như thế nào về những lời dạy trên của Bác ?

GỢI Ý LÀM BÀI

1. Cảm nghĩ về hoàn cảnh của những em bé lang thang, cơ nhỡ...

a) Mở bài

Nêu chính xác hiện tượng đời sống mà đề đặt ra : Xã hội ta hiện nay vẫn còn rất nhiều em bé không nơi nương tựa, phải lang thang kiếm sống trên đường phố.

b) Thân bài

– Kể lại việc mình gặp những em bé lang thang, kiếm sống trên đường phố, hoặc kể về một trường hợp cụ thể mà mình gặp...

(*) Bài viết bổ sung theo tài liệu *Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn Ngữ văn, cấp THPT*, ngày 01-09-2011, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Lí giải hiện tượng đó (nguyên nhân, hậu quả xã hội,...).

– Đề xuất cách ứng xử của mọi người đối với hiện tượng đó từ góc nhìn cá nhân và xã hội. Có thể nêu – hoặc kể – cách đối xử của mình đối với một em bé cụ thể. Đề xuất cách giúp đỡ các em nói chung, cách khắc phục hiện tượng ấy. Trách nhiệm của xã hội...

c) Kết bài

Nêu lại hiện tượng đời sống – các em bé lang thang cơ nhỡ, phát biểu tình cảm và mong ước đất nước ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân, nông thôn cũng như thành phố không còn cảnh đói nghèo, trẻ em không phải bỏ nhà lang thang kiếm sống...

d) Tham khảo các đoạn văn sau:

– *“Tại sao em sinh ra trong cuộc đời, mà sao không cho em tình người. Tại sao em lang thang đầu đường. Em có tội gì đâu...”. Những câu hát ấy luôn vang vọng trong tâm trí tôi, cũng chính là suy nghĩ, cảm nhận của tôi mỗi khi nhìn thấy một mảnh đời trẻ em bất hạnh, lang thang kiếm sống nơi đầu đường, góc phố Hà Nội luôn ồn ào, náo nhiệt. (Mở bài)*

– *... Viết về hiện tượng quá quen thuộc này trong cuộc sống hiện nay, tôi cứ suy nghĩ miên man. Tôi biết hiện đang có nhiều tấm lòng từ thiện, tổ chức từ thiện ngày ngày giúp đỡ trẻ em nghèo lang thang cơ nhỡ nhưng hình như hiệu quả của những việc làm đó còn khiêm tốn. Tôi ao ước sẽ có nhiều trung tâm từ thiện, các cô nhi viện hơn nữa để giúp đỡ các em, sao cho mọi trẻ em Việt Nam đều có mái ấm gia đình, trên các đường phố Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh... chỉ là hình ảnh các em nhỏ dạo chơi cùng cha mẹ vui vẻ, hạnh phúc... (phần cuối của Thân bài)*

– *Tôi bước đi chậm chậm, vui sướng với dự định xa xôi của mình. Rồi mai đây, tôi sẽ thực hiện được ước mơ cháy bỏng của mình để không còn phải khóc khi nhìn thấy những mảnh đời bé bỏng bất hạnh nữa. Nhưng giá mà trên đời này không có em bé nào phải sống cuộc đời lang thang cơ nhỡ thì tốt biết bao. Ôi, thương quá những em bé lang thang cơ nhỡ trên đường phố, những cánh chim nhỏ đang chấp chới bay trong gió lạnh cuộc đời... (Kết bài)*

(Trích bài viết của HS)

3. Suy nghĩ về lòng dũng cảm.

a) Mở bài

- Nêu ý chung về những đức tính tốt của con người trong cuộc sống xưa và nay.
- Từ đó dẫn vào vấn đề: Dũng cảm là một trong những đức tính mà mỗi người cần có và rèn luyện thường xuyên để dần dần hoàn thiện nhân cách.

b) Thân bài

- Giải thích : Lòng dũng cảm là gì ? Tại sao mỗi người cần có và phải thường xuyên rèn luyện lòng dũng cảm ?

- Bàn luận, khai sâu và mở rộng vấn đề :

+ Phân tích, chứng minh những khía cạnh biểu hiện của lòng dũng cảm (nêu dẫn chứng để khẳng định). Phân tích, chứng minh vài biểu hiện ngược với lòng dũng cảm (nêu dẫn chứng để phê phán).

+ Bình luận : Lòng dũng cảm là một trong những đức tính tốt của con người, là cơ sở giúp con người sống có bản lĩnh, tự chủ, có đủ khả năng đối phó và vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống... Trong “Năm điều Bác Hồ dạy thanh niên học sinh Việt Nam” có một điều quan trọng mà mỗi học sinh thường nhắc nhở nhau thực hiện thật tốt: “*Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*”. Rèn luyện thường xuyên lòng dũng cảm, mỗi người, nhất là tuổi trẻ sẽ dần dần hoàn thiện được nhân cách để trở thành người tốt, người có ích trong xã hội... Trong xã hội Việt Nam ngày nay có nhiều người dũng cảm thì cuộc sống chung này sẽ tốt đẹp, nhân văn biết bao...

- Rút ra bài học về nhận thức và hành động... Tùy suy nghĩ của mỗi người, nêu ngắn gọn một số ý, nhưng phải chân thật, giản dị, tránh công thức, sáo rỗng. Có thể xưng “tôi” (hoặc “em”) trong diễn đạt.

c) Kết bài

Tóm tắt các ý đã nêu, nhấn mạnh vấn đề, hoặc liên hệ cuộc sống (có thể nêu một số dẫn chứng thơ văn nói về lòng dũng cảm) để mở rộng vấn đề...

d) Tham khảo các đoạn văn sau :

– *Trước hết, chúng ta phải hiểu rõ lòng dũng cảm là gì? Theo tôi, dũng cảm là táo bạo, gan góc, có dũng khí, không sợ hãi, không cúi đầu, chịu thua trước mọi hiểm nguy, gian khó, trước mọi sự đe dọa, bất nạt của những kẻ xấu xa, độc ác... Dũng cảm là một đức tính tốt đẹp của những con người chân chính, những*

người tốt, giàu bản lĩnh trong mọi tình huống của cuộc sống... (Giải thích – Phần đầu của Thân bài)

– ... Trong giới trẻ chúng ta, những tấm gương dũng cảm luôn xuất hiện từng ngày, từng giờ. Gần đây, tôi đọc trên báo được biết câu chuyện về một học sinh dũng cảm thật đáng khâm phục. Nguyễn Văn Tiến, một học sinh lớp 11, do cứu bạn bị điện giật đã phải cắt bỏ một cẳng chân trái của mình. Dũng cảm cứu bạn thoát chết vì luồng điện quái ác, Tiến còn dũng cảm hi sinh cẳng chân để cứu mạng sống của chính mình. Trước việc làm phi thường đó của Tiến, nhiều nhà báo tỏ ý trầm trồ thán phục. Nhưng khi trả lời báo chí rằng động cơ nào giúp em làm việc đó, Tiến chỉ nói rất giản dị: “Người khác ở hoàn cảnh ấy cũng làm như em”, rồi nở một nụ cười hồn nhiên. Lời nói và nụ cười ấy của bạn học sinh khiêm tốn và đẹp đẽ biết bao... (Chứng minh – Phần giữa của Thân bài)

– ... Lòng dũng cảm, đối với riêng tôi không hẳn là những gì quá lớn lao, phi thường mà nó thể hiện ở những lời nói, hành động hằng ngày: một lời xin lỗi khi mắc lỗi, tự nhận khuyết điểm để nghiêm khắc sửa chữa kịp thời, độc lập làm bài, không gian dối, quay cóp khi làm bài... Suy nghĩ về đức tính quan trọng này, tôi tự thấy, bản thân mình còn nhiều khi thiếu dũng khí, không dám mạnh dạn phát biểu, trình bày, tranh luận nêu rõ ý kiến của mình. Tôi còn nhút nhát, ỷ lại, dựa dẫm, phụ thuộc nhiều vào người lớn, hoặc các bạn khác. Thấm thía tầm quan trọng và tác dụng của đức tính dũng cảm đối với cuộc sống chung cũng như với quá trình rèn luyện đạo đức, nhân cách riêng của mỗi người, tôi càng nhận thấy mình cần phải nghiêm khắc với mình hơn nữa, phải mạnh dạn hơn nữa trong mọi trường hợp ứng xử để rèn luyện lòng dũng cảm, đồng thời khắc phục tính nhút nhát, yếu hèn, ỷ lại, dựa dẫm. (Bài học về nhận thức và hành động – Phần cuối của Thân bài)

(Trích bài viết của HS)